

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100/2026/HS-ST**

Ngày **29** tháng **5** năm **2026**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 07/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1010/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Minh H, sinh ngày: 25/02/2001, tại Đà Nẵng; Căn cước công dân: 048201007573, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Cha Võ T (sn 1974); Mẹ: Nguyễn Thị T1 (SN 1976), Gia đình có 03 anh em, bị cáo là đầu;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/7/2024, bị Công quan quận L (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/8/2025 và chuyển qua tạm giam từ ngày 05/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Ngọc H1, sinh ngày: 29/11/2002, tại Đà Nẵng; Căn cước công dân: 048202005165, cấp ngày 01 tháng 01 năm 2023, nơi cấp: Cục C -Bộ C1. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Cha ông Trần Ngọc T2 (chết), mẹ: Phan Thị V (SN 1972). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 27/8/2025 và chuyển qua tạm giam từ ngày 05/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phan Duy L, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, Công an phường L, thành phố Đà Nẵng phối hợp với lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính tra căn phòng tại tầng 4 nhà nghỉ T3, H Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng phát hiện có các đối tượng Võ Minh H, Trần Ngọc H1 và Phan Duy L. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ tại vị trí phía sau cửa phòng vệ sinh có một chai nước có nắp chai màu vàng đục 02 (hai) lỗ gần một ống hút nhựa màu đỏ - trắng và một bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại. Tiếp tục kiểm tra khu vực phía sau nhà nghỉ phát hiện thu giữ tại vị trí dưới nền đất một gói ni lông kích thước (2.5 x 2) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu A). Cả 03 (ba) khai nhận có sử dụng ma túy, do thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra nên H lấy gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng ném qua cửa sổ xuống đất còn H1 đập vỡ nỏ thủy tinh cho vào bồn cầu xả nước cuốn trôi và cất giấu chai nước có nắp chai màu vàng đục 02 (hai) lỗ gần một ống hút nhựa màu đỏ - trắng và một bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại sau cánh cửa phòng vệ sinh.

Qua điều tra xác định: Khoảng 07 giờ ngày 27/8/2025, sau khi đi nhậu và hát Karaoke về thì Võ Minh H, Trần Ngọc H1, Phan Duy L đến thuê phòng tại tầng 4 nhà nghỉ T3 nhằm nghỉ ngơi, phòng này do H và H1 góp tiền lại để cùng thuê. Khi về phòng, do mệt nên L đi ngủ, H sử dụng điện thoại chơi game, còn H1 sử dụng điện thoại của L. Lúc này, H liên hệ qua ứng dụng Messenger với một người tên “P” (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) thì được biết “P” đang ở tầng 2 của nhà nghỉ T3, do trước đó “P” có rủ H sử dụng ma túy nên H nói với H1 tại tầng 2 nhà nghỉ có bạn rủ H sử dụng ma túy, H1 đang sử dụng điện thoại của L nên nhắn tin cho H với nội dung “Thiết kế xí chơi dui mi”. Sau đó, H xuống phòng của “P” để xin ma túy nhưng không được nên quay về phòng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, “Phúc” liên hệ qua messenger rủ H đi xuống phòng P sử dụng ma túy nên H đi xuống. Lúc này, H1 tiếp tục nhắn cho H thông qua ứng dụng Messenger nhờ H xin ít ma túy để mang lên phòng để cùng sử dụng. Khi H đến gần phòng của “Phúc” thì có quản lý nhà nghỉ liên hệ yêu cầu H thanh toán tiền thuê phòng nên H không vào phòng P nữa mà đi thanh toán tiền thuê phòng rồi đi về lại phòng nằm nghỉ. Một lát sau, P mang ma túy và một bộ công cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp chai nhựa đã được đục sẵn hai lỗ, 1 lỗ gần 1 đoạn ống hút, 1 lỗ gần 1 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy đá và 1 cái bật lửa đưa cho H, rồi H mang vào phòng. Sau đó, H lấy dụng cụ mà P cho gắn vào một chai nhựa đựng nước suối để làm dụng cụ sử dụng ma túy, rồi H và H1 bật lửa để khò nóng ma

túy rồi luân phiên sử dụng. H và H1 gọi L dậy sử dụng ma túy, L tỉnh dậy thấy có sẵn ma túy trong nỏ nên cũng vào tham gia sử dụng ma túy cùng H và H1. Sau khi sử dụng hết ma túy, do chưa thỏa mãn nên H hỏi H1 có mua ma túy đá về sử dụng tiếp không thì H1 đồng ý. Sau khi thống nhất, H góp 300.000 đồng, H1 góp 200.000 đồng, còn L không có tiền nên không tham gia bàn bạc cũng như không đóng góp gì và lên giường nằm nghỉ; H liên hệ với người tên “H” (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy đá và được hẹn đến đường H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán. Tiếp theo, cả H và H1 đón xe grap đến đường H để mua ma túy, sau đó mang về phòng, để lên bàn chuẩn bị sử dụng thì lúc này H nhìn qua cửa phòng phát hiện thấy lực lượng Công an. Thấy vậy, H lấy gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng ném qua cửa sổ xuống đất còn H1 đập vỡ nỏ thủy tinh cho vào bồn cầu xả nước cuốn trôi và cất giấu chai nước có nắp chai màu vàng đục 02 (hai) lỗ gắn một ống hút nhựa màu đỏ - trắng và một bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại sau cánh cửa phòng vệ sinh thì bị kiểm tra, phát hiện, thu giữ như trên.

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Võ Minh H và Trần Ngọc H1 (H1 mượn của Phan Duy L) phát hiện một số nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 826/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an T xác định:

“- Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể rắn mẫu A: 0,228 gam.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và chất Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu được niêm phong kí hiệu H, H1, L gửi giám định”.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 chai nhựa loại 500ml gắn nắp chai được đục 02 lỗ, có 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ-trắng.

- 01 bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0799994052 (thu của Võ Minh H);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0906178143 (thu của Phan Duy L);

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy ngày 05/9/2025, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ.

* Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 06/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch sung công quỹ Ngân sách Nhà nước đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0799994052 của Võ Minh H

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy ngày 05/9/2025, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ; 01 chai nhựa loại 500ml gắn nắp chai được đục 02 lỗ, có 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ - trắng; 01 bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại.

- Đề nghị trả lại cho ông Phan Duy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0906.178.143.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 27/8/2025, Võ Minh H và Trần Ngọc H1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng thuộc tầng 4 nhà nghỉ T3 ở số H đường Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng trong đó có Phan Duy L thì bị Công an phường L, thành phố Đà Nẵng phối hợp với lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ một gói ni lông kích thước (2.5 x 2) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 826/KL-KTHS, ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu (A) gửi

giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể rắn mẫu A: 0,228 gam.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng truy tố là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 nhận thức rõ được những tác hại của ma túy, tuy nhiên vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời H và H1 còn rủ Phan Duy L cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo Võ Minh H là người rủ rê khởi xướng bị cáo Trần Ngọc H1 trong việc góp tiền mua ma túy về sử dụng đồng thời cùng với bị cáo Trần Ngọc H1 rủ Phan Duy L sử dụng ma túy.

Ngoài ra cáo Võ Minh H có nhân thân xấu, ngày 11/7/2024, bị Công quan quận L (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, mức án của bị cáo Võ Minh H phải cao hơn bị cáo Trần Ngọc H1.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trần Ngọc H1 có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Võ Minh H không có việc làm ổn định, bị cáo Trần Ngọc H1 có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0799994052 thu giữ của Võ Minh H, bị cáo Võ Minh H dùng để liên lạc mua ma túy. Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0906.178.143 thu giữa của Phan Duy L. Bị cáo Trần Ngọc H1 tự ý lấy dùng để nhắn tin với H rủ mua ma túy về sử dụng, nhưng Phan Duy L không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy ngày 05/9/2025, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ; 01 chai nhựa loại 500ml gắn nắp chai được đục 02 lỗ, có 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ - trắng; 01 bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026

[7] Trong vụ án này còn có các đối tượng:

- Đối với Phan Duy L, là người thụ hưởng, không góp tiền cũng như không giúp sức cho H và H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như chưa có tiền án, tiền sự gì nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với người tên “P” (có hành vi cho ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Võ Minh H), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với người tên “H” có hành vi bán ma túy cho Võ Minh H và Trần Ngọc H1: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Đối với chị Nguyễn Thị H2 (chủ nhà nghỉ T3) không biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị can Võ Minh H và Trần Ngọc H1 nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Minh H **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27 tháng 8 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch sung công quỹ Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0799994052 của bị cáo Võ Minh H.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy ngày 05/9/2025, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ; 01 chai nhựa loại 500ml gắn nắp chai được đục 02 lỗ; 01 bật lửa màu đỏ có gắn đầu khò làm từ tấm gỗ được quấn lò xo kim loại.

- Trả lại cho ông Phan Duy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0906.178.143.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2026.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mỗi bị cáo Võ Minh H và Trần Ngọc H1 phải chịu.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Hữu Khánh

